

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**

- Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Đặng Duy Niên**

2. Ông **Nguyễn Thanh Nghĩa**

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, sinh năm 1974

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Nguyễn Đình X (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947. Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12. Bản án số 10 ngày 19/6/2001 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Nguyễn Đình C đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành án dân sự (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 628/2003/GCN ngày 02/10/2003 của Trại giam Đ. Biên bản xác minh hồi 08 giờ 30 ngày 21/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2017 đến ngày 29/4/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh T.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2017, Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số đăng ký 17B1- 153.87 đi từ nhà lên khu vực Công viên Lê Quý Đôn thuộc địa phận tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, mục đích mua Methamphetamine (ma túy đá) để sử dụng cho bản thân. Khi đến công viên Lê Quý Đôn, C gặp và mua 01 gói (túi) Methamphetamine của một người nam giới khoảng 27 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Sau đó C cất giấu gói Methamphetamine vừa mua được vào trong túi quần dài phía sau, bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi C đi đến khu vực thôn T, xã P, huyện V, tỉnh T thì thấy xe mô tô gần hết xăng nên điều khiển xe đi vào nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 là bạn để vay tiền mua xăng. Khi C vừa đến nhà anh H thì gặp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi quần dài phía sau, bên phải C đang mặc có 01 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu trắng trong suốt dán kín, có trọng lượng 1,4467 gam. Ngoài ra còn quản lý của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng tại túi quần dài phía trước, bên trái C đang mặc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số đăng ký 17B1- 153.xx.

Bản kết luận giám định số 142/KLGD- PC 54 ngày 26/4/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: “01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu của Nguyễn Đình C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,4467 gam (Một phẩy bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy gam). Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ” (Bút lục số 11);

Bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : Nguyễn Đình C mức án tù 01 năm 06 tháng đến từ 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số Methamphetamine thu của Nguyễn Đình C sau giám định hoàn lại còn 1,3972 gam trong bao niêm phong số 142/KLGD-PC54, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 06/7/2017 để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng số IMEI 8648160234884xx cùng sim số điện thoại 09471551xx vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác . Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện V lập hồi 22 giờ 30 ngày 25/4/2017 tại nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú tại thôn T , xã P, huyện V, tỉnh T.

- Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập hồi 23 giờ 45 ngày 25/4/2017 tại nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện V, tỉnh T.

- Bản kết luận giám định số 142/KLGD- PC 54 ngày 26/4/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: “01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu của Nguyễn Đình C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,4467 gam (Một phẩy bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy gam).

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Anh Lại Văn T, sinh năm 1972, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 đều trú tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh T và anh Phạm Văn B, sinh năm 1991, trú tại thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 1,4467 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Đình C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Điều luật quy định như sau:

Điều 194: *Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.*

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thờ bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy ”

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

So với quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS 1999 thì quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của

Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ Methamphetamine có trọng lượng 1,4467 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn bán ma túy gây ra. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế - xã hội để đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người. Chính ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội... Nghiêm trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và là căn nguyên phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu. Là người đàn ông trưởng thành lẽ ra bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy thì phải tránh xa loại tệ nạn này, song để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Đây là hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa thẩm vấn công khai ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải của mình. Do vậy nên áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

*** Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*.

Bị cáo Nguyễn Đình C mua ma túy về sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với số Methamphetamine của Nguyễn Đình C sau giám định hoàn lại còn 1,3972 gam và bao gói trong bao niêm phong số 142/KLGD-PC54 đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 06/7/2017 là vật chứng của vụ án nên tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng số IMEI 8648160234884xx cùng sim số điện thoại 09471551xx bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy để sử dụng nên cần áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật hình sự tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Đối với người người đàn ông khoảng 27 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực công viên L, thành phố T, tỉnh T. Quá trình điều tra chưa xác định được người này. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số đăng ký 17B1- 153.xx, Nguyễn Đình C khai mua tại cửa hàng xe máy cũ tại thành phố T, tỉnh T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô đăng ký mang tên chị Phạm Thị L, sinh năm 1980, trú tại: Số nhà 22, tổ 10, phường K, thành phố T, tỉnh T. Chị đã bán xe mô tô trên cho một người không quen biết vào năm 2013. C không xuất trình được giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có 15 ngày kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đình C 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số Methamphetamine thu của Nguyễn Đình C sau giám định hoàn lại còn 1,3972 gam và bao gói trong bao niêm phong số 142/KLGD-PC54 đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 06/7/2017 để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng số IMEI 8648160234884xx cùng sim số điện thoại 09471551xx nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- V.K.S.N.D Vũ Thư
- Công an Vũ Thư
- Chi cục T.H.A DS huyện Vũ Thư
- Bị cáo, nơi cư trú của b/c.
- TAND tỉnh TB
- Sở TP
- Lưu hồ sơ,
- Lưu HCTP

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- *V.K.S.N.D Vũ Thư*
- *Công an Vũ Thư*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Vũ Thư*
- *Bị cáo, nơi cư trú của b/c.*
- *TAND tỉnh TB*
- *Sở TP*
- *Lưu hồ sơ,*
- *Lưu HCTP*